Luận Văn 24 - đơn vị cung cấp Dịch vụ viết luận văn thạc sỹ uy tín, giá cả phải chăng

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO **BỘ NỘI VỤ**

HỌC VIỆN HÀNH CHÍNH QUỐC GIA

QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG ĐỐI VỚI ĐỒNG BÀO M'NÔNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐẮK NÔNG

Chuyên ngành: Quản lý công

Mã số:

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ QUẢN LÝ CÔNG

ĐẮK LẮK

Công trình được hoàn thành tại: HỌC VIỆN HÀNH CHÍNH QUỐC GIA

Người hướng dẫn khoa học:

Phản biện 1: .....

Phản biện 2: .....

Luận văn được bảo vệ tại Hội đồng chấm luận văn thạc sĩ, Học viện Hành chính Quốc gia.

Địa điểm: Phân viện Tây Nguyên - Học viện Hành chính Quốc gia *(Số 51 - Đường Phạm Văn Đồng, TP. Buôn Mê Thuột, tỉnh ĐăkLăk)*

Thời gian: Vào hồi giờ ngày tháng năm 2018

Có thể tìm hiểu Luận văn tại:

- Thư viện Học viện Hành chính.quốc gia

Luận Văn 24 - đơn vị cung cấp Dịch vụ viết luận văn thạc sỹ uy tín, giá cả phải chăng

MỞ ĐẦU

1. Lý do lựa chọn đề tài

Vấn đề nghèo đói luôn tồn tại trong mọi giai đoạn lịch sử của xã hội, không chỉ đối với các quốc gia đang phát triển mà cả với quốc gia có nền kinh tế phát triển vẫn xảy ra tình trạng nghèo đói ở một bộ phận nhân dân và cần có sự quan tâm, giúp đỡ của cộng đồng. Đặc biệt đối với các quốc gia đa dân tộc, nghèo đói đang là vấn đề bức thiết, trong đó đối tượng chịu ảnh hưởng nhiều nhất của nạn đói nghèo chính là đồng bào dân tộc thiểu số (DTTS).

Trong những năm qua, công tác giảm nghèo luôn được sự quan tâm chỉ đạo của Đảng, Nhà nước, các cấp chính quyền tỉnh, huyện, xã. Đối với tỉnh Đắk Nông, trên cơ sở tổng hợp các nguồn lực, chương trình, dự án đầu tư phát triển kinh tế xã hội cho người nghèo, hộ nghèo, vùng nghèo của Trung ương, địa phương, các tổ chức chính trị - xã hội trong và ngoài tỉnh; đến nay đời sống của người dân ngày càng được nâng lên, hiệu quả giảm nghèo đã có nhiều chuyển biến tích cực. Tuy đã đạt được những kết quả quan trọng trong công tác giảm nghèo nhưng tình trạng nghèo đói trên địa bàn tỉnh Đắk Nông vẫn còn nhiều bất cập và có diễn biến phức tạp. Mặc dù được sự quan tâm đầu tư của Đảng và Nhà nước trên nhiều lĩnh vực như: văn hóa, y tế, giáo dục, vay vốn, hỗ trợ đất sản xuất, đất ở, nhà ở, nước sinh hoạt, đào tạo nghề,… nhưng trong thực tế, hiệu quả giảm nghèo đối với đồng bào DTTS, đặc biệt là bộ phận đồng bào DTTS tại chỗ còn chưa khả quan, chưa bền vững, chênh lệch tỷ lệ hộ nghèo giữa các vùng, giữa đồng bào DTTS tại chỗ với dân tộc Kinh và DTTS khác còn khá lớn. Một trong những nguyên

nhân cơ bản chưa thực hiện được mục tiêu giảm nghèo đề ra, đó là do quản lý nhà nước về chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo còn nhiều hạn chế.

Trên địa bàn tỉnh Đắk Nông có 40 dân tộc anh em cùng sinh sống, trong đó DTTS tại chỗ bao gồm M'Nông, Mạ, Êđê (đồng bào M'Nông chiếm 9,7%) với đời sống kinh tế - xã hội phát triển chậm, trình độ dân trí còn thấp. Bên cạnh đó còn chịu tác động bởi những phong tục tập quán lạc hậu nên đời sống còn nhiều khó khăn. Công tác giảm nghèo đối với bộ phận đồng bào DTTS tại chỗ nói chung và đồng bào M'Nông nói riêng trên địa bàn tỉnh Đắk Nông là một trong những nội dung luôn được ưu tiên hàng đầu trong các chính sách phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; định kỳ hàng năm và từng giai đoạn, chính quyền các cấp đã xây dựng kế hoạch bố trí ngân sách và huy động các nguồn lực để thực hiện các chương trình, dự án giảm nghèo giúp cho người nghèo (đặc biệt người nghèo là đồng bào M'Nông) thoát nghèo bền vững. Tuy nhiên, tình trạng nghèo trong đồng bào được cải thiện không đáng kể, họ thoát nghèo nhanh nhưng lại dễ rơi vào tình trạng tái nghèo, việc sử dụng các nguồn lực vào công tác giảm nghèo cho đồng bào M'Nông còn hạn chế, manh mún, dàn trải, công tác hoạch định các chính sách giảm nghèo đặc thù và tuyên truyền nâng cao nhận thức cho đồng bào để phát huy nội lực vươn lên thoát nghèo còn hạn chế...Xuất phát từ thực tế trên, tác giả quyết định chọn đề tài "**Quản lý nhà nước về giảm nghèo bền vững đối với đồng bào M'Nông trên địa bàn tỉnh Đắk Nông"** để nghiên cứu làm đề tài luận văn tốt nghiệp.

2. Tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài

Vấn đề nghiên cứu quản lý nhà nước về giảm nghèo đã được thể hiện qua nhiều công trình nghiên cứu. Các nội dung chủ yếu được tập trung nghiên cứu về thực trạng công tác quản lý nhà nước về giảm nghèo, nguyên nhân và các giải pháp tăng cường công tác quản lý nhà nước về giảm nghèo. Có thể liệt kê một số công trình có liên quan như sau:

- Trần Thị Diễm Thúy (2013) "*Quản lý nhà nước về công tác giảm nghèo đối với đồng bào thiểu số trên địa bàn tỉnh Đắk Nông"* Luận văn Thạc sỹ Quản lý công, Học viện Hành chính quốc gia.

- Phạm Quốc Cường (2017) "*Quản lý nhà nước về giảm nghèo bền vững ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk*", Luận văn Thạc sỹ Quản lý công, Học viện Hành chính quốc gia.

- Phạm Bình Long (2017) " *Quản lý nhà nước về giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Bình Dương"* Luận văn Thạc sỹ Quản lý công, Học viện Hành chính Quốc gia.

- Lê Quốc Lý (2013) "*Chính sách xóa đói giảm nghèo - thực trạng và giải pháp*" (Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội).

- Tổ chức Oxfam Anh tại Việt Nam (2016) "*Từ đơn lẻ đến tích hợp: đổi mới chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất và khuyến nông hướng đến giảm nghèo ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số*", (Nxb Hồng Đức, Hà Nội, 2016).

- Ngô Văn Lệ (2015) "*Về giải pháp góp phần xóa đói giảm nghèo ở Đắk Nông*", tại Hội thảo Khoa học "Giảm nghèo bền vững trong đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ - Thực trạng và giải pháp".

Ngoài ra, còn một số bài viết đăng trên các tạp chí khoa học hoặc nhiều công trình, luận án, luận văn khác có đề cập ít nhiều đến vấn đề này.

Nhìn chung, các công trình nghiên cứu nêu trên đã tìm hiểu về nguyên nhân, thực trạng và các giải pháp giảm nghèo, cho chúng ta thấy được bức tranh toàn cảnh về chính sách giảm nghèo của Đảng, Nhà nước, địa phương. Tuy nhiên, phần lớn các công trình nghiên cứu đó chủ yếu được tiến hành ở nhiều nhóm xã hội khác nhau mà ít đi sâu nghiên cứu một nhóm xã hội yếu thế cụ thể nào. Mặt khác cũng chưa có công trình nào đi sâu nghiên cứu riêng vấn đề quản lý nhà nước về giảm nghèo bền vững đối với đồng bào dân tộc M'Nông trên địa bàn tỉnh Đắk Nông. Các đề tài nghiên cứu trên là một nguồn tư liệu rất quý giá cho bản thân tác giả để có thể học hỏi và tiếp thu một cách có cơ sở nhằm hoàn thiện tốt hơn đề tài nghiên cứu của mình.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu của đề tài

3.1. Mục đích:

Đề xuất các giải pháp tiếp tục hoàn thiện quản lý nhà nước về giảm nghèo bền vững đối với đồng bào dân tộc thiểu số nói chung và đồng bào M'Nông nói riêng.

3.2. Nhiệm vụ:

Để thực hiện những mục đích trên, đề tài có những nhiệm

vụ sau:

- Hệ thống lại cơ sở lý luận về quản lý nhà nước trong lĩnh vực giảm nghèo bền vững.
- Phân tích, đánh giá thực trạng công tác quản lý nhà nước về giảm nghèo bền vững đối với đồng bào dân tộc M'Nông trên địa bàn tỉnh Đắk Nông. Xác định những bất cập tồn tại và nguyên nhân của những tồn tại đó.
- Đề xuất một số giải pháp nhằm tiếp tục hoàn thiện công tác quản lý nhà nước về giảm nghèo bền vững đối với đồng bào M'Nông trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

4. Đối tượng và Phạm vi nghiên cứu

4.1. Đối tượng nghiên cứu:

Đề tài tập trung nghiên cứu thực tiễn quản lý nhà nước về giảm nghèo bền vững đối với đồng bào M'Nông.

4.2. Phạm vi nghiên cứu:

- Về không gian: Đề tài được nghiên cứu trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.
- Về thời gian: Giai đoạn từ năm 2013 đến năm 2017, có tham khảo các thời kỳ trước đó.

5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu

Đề tài được nghiên cứu trên cơ sở phương pháp luận biện chứng duy vật, cơ sở lý luận là Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm, chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước về chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững. Luận văn sử dụng kết hợp các phương pháp: Phương pháp

thống kê - phân tích, so sánh, nghiên cứu phân tích tài liệu thứ cấp đặc biệt là phương pháp tổng hợp, đánh giá để đưa ra những kết luận cần thiết để có cơ sở đưa ra các giải pháp quản lý nhà nước về giảm nghèo bền vững trong thời gian tới.

6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận văn

6.1. Ý nghĩa lý luận

Từ những dữ liệu nghiên cứu, luận văn góp phần hệ thống lại cơ sở lý luận quản lý nhà nước về giảm nghèo bền vững nói chung và giảm nghèo đối với đồng bào dân tộc thiểu số nói riêng.

6.2. Ý nghĩa thực tiễn

Kết quả nghiên cứu của đề tài có thể là tài liệu tham khảo hữu ích cho các cán bộ làm công tác xóa đói giảm nghèo, cán bộ làm công tác văn hóa, dân tộc; đồng thời là tài liệu tham khảo để góp phần vào việc xây dựng và hoàn thiện các chính sách phát triển kinh tế xã hội và xóa đói giảm nghèo ở vùng đồng bào M'Nông.

7. Kết cấu của Luận văn

Ngoài phần Mở đầu, phần Kết luận, phần Kết quả nghiên cứu của đề tài gồm có 03 chương, với kết cấu như sau:

Chương 1. Cơ sở lý luận của quản lý nhà nước về giảm nghèo bền vững.

Chương 2. Thực trạng quản lý nhà nước về giảm nghèo bền vững đối với đồng bào M'Nông tỉnh Đắk Nông.

Chương 3. Giải pháp tăng cường quản lý nhà nước về giảm nghèo bền vững đối với đồng bào M'Nông tỉnh Đắk Nông.

Luận Văn 24 - đơn vị cung cấp Dịch vụ viết luận văn thạc sỹ uy tín, giá cả phải chăng

CHƯƠNG 1.
CƠ SỞ LÝ LUẬN CỦA QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG

1.1. Những vấn đề lý luận chung

1.1.1. Nghèo và giảm nghèo bền vững

- "*Nghèo"* là tình trạng một bộ phận dân cư chỉ có điều kiện thỏa mãn một phần những nhu cầu tối thiểu cơ bản của cuộc sống và có mức thu nhập thấp hơn so với mức sống trung bình của cộng đồng xét trên mọi phương diện[16, tr 21].

Theo Tiến sỹ Trần Thị Hằng giảm nghèo được định nghĩa như sau: *"Giảm nghèo là làm cho bộ phận dân cư nghèo nâng cao mức sống, từng bước thoát khỏi tình trạng nghèo. Biểu hiện ở tỷ lệ phần trăm và số lượng người nghèo giảm xuống"* [17, tr 33].

- Giảm nghèo bền vững chính là tình trạng dân cư đạt được mức độ thỏa mãn những nhu cầu cơ bản hay mức thu nhập cao hơn chuẩn nghèo và duy trì được mức độ thỏa mãn những nhu cầu cơ bản hay mức thu nhập trên chuẩn nghèo đó ngay cả khi gặp các cú sốc hay rủi ro, là đảm bảo duy trì thành quả giảm nghèo một cách lâu dài và bền vững, tránh tình trạng "nghèo – thoát nghèo – tái nghèo".

1.1.2. Chuẩn nghèo đơn chiều và chuẩn nghèo đa chiều

Chuẩn nghèo đơn chiều: Chuẩn nghèo đơn chiều được xác định dựa trên mức chi tiêu đáp ứng những nhu cầu tối thiểu và được quy ra bằng tiền (đo bằng chi tiêu cho lương thực, thực phẩm đáp ứng nhu cầu năng lượng tối thiểu cần thiết để duy trì sinh hoạt

bình thường của con người, khoảng 2.100 Kcal/người/ngày và chi tiêu phi lương thực thực phẩm). Hộ nghèo là những đối tượng có mức thu nhập thấp hoặc chi tiêu thấp hơn chuẩn nghèo.

Chuẩn nghèo đa chiều: Cách tiếp cận đo lường nghèo đa chiều ở Việt Nam là sử dụng song song đo lường ngưỡng thiếu hụt các nhu cầu xã hội cơ bản và mức sống tối thiểu (chuẩn thu nhập), cách tiếp cận này dựa theo quyền con người, quyền được bảo đảm an sinh xã hội nhằm đáp ứng những nhu cầu cơ bản của con người, các nhu cầu này được coi là quan trọng ngang bằng nhau và con người có quyền được đáp ứng tất cả các nhu cầu này để đảm bảo cuộc sống bình thường. Việc lựa chọn các chiều nghèo tùy thuộc vào đặc điểm của từng quốc gia và đối với Việt Nam, các chiều được lựa chọn vào các nhu cầu cơ bản trong cuộc sống được quy định trong Hiến pháp 2013, Nghị quyết số 15-NQ/TW và Nghị quyết số 76/2014/QH13, bao gồm 5 chiều: Y tế, giáo dục, nhà ở, nước sạch và vệ sinh và tiếp cận thông tin. Các chiều thể hiện quyền được đáp ứng các nhóm nhu cầu cơ bản, sẽ được cho điểm bằng nhau, ví dụ: có tất cả 5 chiều (mỗi chiều là một tiêu chí thành phần), mỗi chiều được 20 điểm, như vậy tổng số điểm sẽ là 100 điểm; với phương pháp đo lường nghèo đa chiều đã và sẽ góp phần nâng cao vị thế của Việt Nam trên các diễn đàn quốc tế , góp phần thực hiện quyền con người một cách cụ thể và thiết thực nhất.

1.1.3. Đồng bào dân tộc thiểu số và đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ.

- Dân tộc thiểu số là dân tộc có dân số ít, cư trú trong một quốc gia đa dân tộc, trong đó có một dân tộc chiếm số đông. Các dân tộc thiểu số có thể cư trú tập trung hoặc rải rác, xen kẽ nhau, thường ở những vùng hẻo lánh, vùng điều kiện phát triển kinh tế xã hội còn khó khăn [10, tr 24].

Dân tộc (tộc người) tại chỗ hay còn gọi là dân tộc (tộc người) bản địa được sử dụng để phân biệt với dân tộc (tộc người) di cư. Ở Nam Bộ, trước khi người Khmer, người Việt, người Hoa và người Chăm nhập cư vào đây, nơi này là địa bàn cư trú – vùng lãnh thổ tộc người của các lớp cư dân thời tiền sử hay sơ sử, cư dân Phù Nam và các tộc người Stiêng, Chơro, Mạ, M'Nông…Sự hình thành và phát triển của các tộc người này từ xưa tới nay luôn gắn bó, không tách rời vùng lãnh thổ tộc người của mình trên địa bàn Nam Bộ, nhất là trên địa bàn miền núi Đông Nam Bộ - Nam Tây Nguyên. Và theo đó thuật ngữ *tộc người bản địa* được dùng để chỉ các tộc người thuộc nhóm Môn – Khmer miền núi Đông Nam Bộ - Nam Tây Nguyên hiện nay (Stiêng, Chơro, Mạ, M'Nông, nhóm địa phương Tàmun). Các tộc người này vừa là *tộc người thiểu số* vừa là *tộc người thiểu số bản địa*, nên được gọi là *tộc người thiểu số bản địa*; dùng thuật ngữ *tộc người di cư* để chỉ các tộc người Khmer, Việt, Hoa, Chăm,…lần lượt nhập cư vào Nam Bộ trong thời kỳ đầu khẩn hoang, xây dựng và phát triển vùng đất này, các tộc người Nùng, Tày, Thái, Mường,… di dân vào Nam Bộ sau này, trong khoảng thời gian trước (Nùng) và sau (Tày, Thái, Mường,…) năm 1975 [37, tr 11-12).

1.2. Quản lý nhà nước về giảm nghèo bền vững

1.2.1. Khái niệm quản lý nhà nước về giảm nghèo bền vững

Quản lý nhà nước về giảm nghèo bền vững có thể hiểu đó là sự tác động có tổ chức và điều chỉnh của nhà nước thông qua các cơ chế, chính sách, pháp luật, tổ chức bộ máy nhằm giảm tỷ lệ hộ nghèo, từng bước cải thiện và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần, điều kiện sống của người dân, góp phần ổn định, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội đạt được các mục tiêu của nhà nước đã đề ra.

1.2.2. Nội dung quản lý nhà nước về giảm nghèo bền vững

1.2.2.1. Hoạch định chiến lược, ban hành các chương trình, kế hoạch thực hiện công tác giảm nghèo bền vững.

1.2.2.2. Xây dựng, kiện toàn tổ chức bộ máy, bố trí nguồn nhân lực để thực hiện giảm nghèo bền vững.

1.2.2.3. Huy động và phân bổ nguồn lực tài chính thực hiện giảm nghèo bền vững.

1.2.2.4. Tổ chức thực hiện các chương trình, chính sách, kế hoạch để giảm nghèo bền vững.

1.2.2.5. Thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện giảm nghèo bền vững.

1.3. Các yếu tố tác động đến quản lý nhà nước về giảm nghèo bền vững.

1.3.1. Các quy định pháp luật về giảm nghèo bền vững

1.3.2. Địa hình, vị trí địa lý:

1.3.3. Văn hóa, phong tục tập quán:

Tiểu kết Chương 1.

Luận Văn 24 - đơn vị cung cấp Dịch vụ viết luận văn thạc sỹ uy tín, giá cả phải chăng

CHƯƠNG 2.
THỰC TRẠNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG ĐỐI VỚI ĐỒNG BÀO M'NÔNG TỈNH ĐẮK NÔNG

2.1. Tình hình kinh tế - xã hội địa phương ảnh hưởng đến quản lý nhà nước về giảm nghèo bền vững

2.1.1. Khái quát đặc điểm dân cư, địa bàn nghiên cứu

2.1.2. Khái quát thực trạng nghèo trong vùng đồng bào M'Nông trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

2.1.3. Ảnh hưởng của các yếu tố điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội, dân cư đến quản lý nhà nước về giảm nghèo bền vững đối với đồng bào M'Nông trên địa bàn tỉnh Đắk Nông

2.2. Kết quả thực hiện công tác quản lý nhà nước về giảm nghèo trên địa bàn tỉnh Đắk Nông

2.2.1. Về ban hành các chương trình, kế hoạch thực hiện giảm nghèo bền vững

2.2.2. Về xây dựng, kiện toàn tổ chức bộ máy, xây dựng phát triển nguồn nhân lực để thực hiện giảm nghèo bền vững

2.2.3. Về huy động và phân bổ nguồn lực tài chính thực hiện giảm nghèo bền vững

2.2.4. Về tổ chức thực hiện các chương trình, chính sách, kế hoạch để thực hiện giảm nghèo bền vững

2.2.5. Về thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện giảm nghèo bền vững

2.3. Đánh giá thực trạng quản lý nhà nước về giảm nghèo bền vững đối với đồng bào M'Nông trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

2.3.1. Thành tựu :

- Các chính sách về giảm nghèo của Trung ương và địa phương được các cấp Ủy Đảng, chính quyền quan tâm chỉ đạo thông qua các Chương trình, Nghị quyết, các kế hoạch cụ thể và đã được triển khai đồng bộ và kịp thời ở tất cả các cấp, các ngành, kết quả cơ bản đạt các chỉ tiêu, kế hoạch đề ra; từ đó đã đẩy nhanh tốc độ giảm nghèo trên địa bàn tỉnh. Đời sống của đại đa số người dân được nâng cao, đặc biệt là nhóm hộ nghèo, hộ đồng bào DTTS M'Nông, tạo được sự đồng thuận cao trong xã hội.

- Mục tiêu giảm nghèo đã trở thành nhiệm vụ, chỉ tiêu ưu tiên trong quá trình chỉ đạo, điều hành của các cấp Ủy Đảng, chính quyền địa phương; người đồng bào M'Nông cũng đã nhận thức rõ hơn trách nhiệm của chính bản thân mình và chủ động trong việc bỏ dần các tư tưởng, phong tục tập quán cổ hũ, lạc hậu để tiếp cận, ứng dụng khoa học kỹ thuật vào phát triển sản xuất và tiếp nhận các chính sách và nguồn lực hỗ trợ của nhà nước, của cộng đồng để tự vươn lên thoát nghèo.

- Chính phủ cũng như tỉnh đã có những chính sách hỗ trợ riêng và ưu tiên cao về nguồn lực để giúp cho người nghèo, người DTTS (trong đó có người M'Nông) giảm nghèo, tiếp cận các thành quả của quá trình phát triển kinh tế - xã hội

- Việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến về chủ trương của

Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về giảm nghèo bền vững đã được triển khai mạnh mẽ đến mọi tầng lớp nhân dân

- Tập trung nguồn lực cho công tác giảm nghèo, đặc biệt là ưu tiên nguồn lực tại các xã nghèo, vùng nghèo, vùng đông đồng bào DTTS M'Nông đã cải thiện đáng kể cơ sở hạ tầng góp phần tạo điều kiện thuận lợi để phát triển các chương trình kinh tế - xã hội trong giai đoạn tiếp theo.

2.3.2. Hạn chế

- Việc chậm hướng dẫn, sửa đổi một số chính sách đã gây khó khăn cho các địa phương trong việc tổ chức thực hiện.

- Một số chính sách giảm nghèo chưa phù hợp với đặc điểm, điều kiện của từng vùng đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ, đặc biệt là người nghèo dân tộc M'Nông nên hiệu quả tác động chưa cao .

Hiện nay, tỷ lệ hộ nghèo là người đồng bào M'Nông trên địa bàn tỉnh Đắk Nông chiếm tỷ lệ khá cao, gấp 3 lần so với tỷ lệ hộ nghèo chung toàn tỉnh, tuy nhiên, tỉnh vẫn chưa có một chính sách giảm nghèo đặc thù nào dành cho đồng bào dân tộc tại chỗ M'Nông nói riêng và cũng chưa có chính sách đối với hộ mới thoát nghèo, dẫn đến tình trạng người nghèo rơi vào vòng luẩn quẩn "*nghèo – thoát nghèo – tái nghèo"*.

- Các tổ chức, đoàn thể vẫn chưa triển khai một cách đồng bộ trong việc thực hiện phân công cụ thể đoàn viên, hội viên của tổ chức mình giúp đỡ các hộ nghèo vươn lên thoát nghèo.

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo ở một số địa phương chưa thường xuyên, liên tục và kịp thời.

- Một số ban, ngành và tổ chức đoàn thể ở địa phương chưa thật sự gắn trách nhiệm của mình trong việc phối hợp, kết hợp chỉ đạo và thực hiện chương trình giảm nghèo với các chương trình phát triển kinh tế - xã hội khác, thiếu sự quan tâm, phối hợp của một số Sở, Ban, ngành liên quan và UBND cấp huyện đến công giảm nghèo.

- Trong đội ngũ cán bộ quản lý nhà nước về giảm nghèo bền vững vẫn còn nhiều tồn tại, hạn chế; Công tác tuyên truyền, vận động chưa thường xuyên, kịp thời về các chủ trương, chính sách giảm nghèo của Đảng và Nhà nước đối hộ nghèo.

- Công tác thanh tra, kiểm tra, đánh giá chương trình có lúc còn hình thức, chưa được tiến hành thường xuyên, chất lượng chưa cao

- Dân di cư tự do luôn gia tăng, chưa được bố trí vào vùng quy hoạch, chủ yếu là tự phát, vì vậy việc quản lý hộ nghèo, giải quyết việc làm và đầu tư thực hiện chính sách hỗ trợ đối với vùng di cư tự do gặp khó khăn trong quá trình tổ chức thực hiện.

2.3.3. Nguyên nhân của thực trạng

2.3.3.1. Nguyên nhân của thành tựu :

- Ngoài việc thực hiện tốt các cơ chế, chính sách của Chính phủ thì tỉnh Đắk Nông cũng đã ban hành các Nghị quyết để triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo trên địa bàn tỉnh theo từng thời kỳ và việc xây dựng các chính sách đặc thù đã có nhiều tác động, đưa đời sống của đại đa số người dân được nâng cao, đặc biệt là nhóm hộ nghèo đồng bào dân tộc thiểu số tại

chỗ, tạo được sự đồng thuận cao trong xã hội, góp phần giảm tỷ lệ hộ nghèo trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ, trong đó có người đồng bào dân tộc M'Nông.

- Xác định được vai trò quan trọng của công tác giảm nghèo bền vững, các cấp ủy đảng và chính quyền đã dành sự quan tâm, chỉ đạo sâu sát tập trung nguồn lực để triển khai hiệu quả công tác giảm nghèo bền vững, đặc biệt ưu tiên nguồn lực đối với hộ nghèo đồng bào DTTS M'Nông.

- Công tác kiểm tra, giám sát việc điều tra, rà soát hộ nghèo tại cơ sở đã được các cấp Uỷ đảng, chính quyền, đoàn thể các cấp quan tâm chỉ đạo quyết liệt, đồng bộ.

- Các huyện, thị xã đã có cơ chế kiểm điểm trách nhiệm đối với các xã, phường, thị trấn để xảy ra những hạn chế, tiêu cực trong công tác triển khai thực hiện Chương trình giảm nghèo.

- Đặc điểm thời tiết, khí hậu của tỉnh Đắk Nông tương đối ổn định không có sự biến đổi bất thường, nên phần nào tạo điều kiện thuận lợi cho người dân trong sản xuất nông nghiệp đã làm cho đời sống của đại bộ phận người dân sản xuất nông nghiệp ổn định, phát triển góp phần giảm nghèo.

2.3.3.2. Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế.

- Xuất phát điểm nền kinh tế - xã hội của tỉnh Đắk Nông ở mức thấp, mặt bằng dân trí nói chung và người dân đồng bào DTTS M'Nông nói riêng còn hạn chế...

- Một số ngành, địa phương chưa thật sự quan tâm chỉ đạo sâu sát việc thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia giảm

nghèo

bền vững.

- Hệ thống chính sách giảm nghèo hiện hành đa số còn nặng tính bình quân, cào bằng; chưa thể hiện tính đặc thù của từng nhóm dân cư, vùng miền, đối tượng, nhất là nhóm các chính sách dân tộc.

- Trình độ dân trí của một bộ phận hộ nghèo đồng bào DTTS tại chỗ nói chung và đồng bào DTTS M'Nông nói riêng trên địa bàn tỉnh Đắk Nông còn hạn chế.

- Bản thân một bộ phận người nghèo vẫn tồn tại tư tưởng ỷ lại, an phận, thiếu phương án làm ăn cụ thể, thiếu quyết tâm vươn lên thoát nghèo, trông chờ vào sự hỗ trợ của Nhà nước.

- Kỹ năng làm việc của cán bộ làm công tác giảm nghèo cấp xã và cán bộ được phân công làm công tác giảm nghèo tại thôn, bon có đông đồng bào DTTS M'Nông còn hạn chế.

Tiểu kết chương 2

CHƯƠNG 3.
GIẢI PHÁP TĂNG CƯỜNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG ĐỐI VỚI ĐỒNG BÀO M'NÔNG TỈNH ĐẮK NÔNG

3.1. Quan điểm, định hướng

3.1.1. Quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về giảm nghèo bền vững

3.1.2. Quan điểm, mục tiêu của tỉnh Đắk Nông về giảm nghèo bền vững

3.2. Giải pháp tăng cường quản lý nhà nước về giảm nghèo bền vững đối với đồng bào M'Nông tỉnh Đắk Nông đến năm 2020

3.2.1. Hoạch định, ban hành các chính sách đặc thù giảm nghèo cho đồng bào M'Nông, xác định người nghèo là đối tác để giảm nghèo.

- Xây dựng ban hành các chính sách giảm nghèo đặc thù xuất phát từ điều kiện, đảm bảo phù hợp với điều kiện sinh sống, thực trạng nghèo, tri thức bản địa, văn hóa, phong tục tập quán và nhu cầu, nguyện vọng để đáp ứng đời sống của đồng bào dân tộc thiểu số M'Nông.

- Việc xây dựng, hoạch định các chính sách giảm nghèo cũng như việc lập kế hoạch giảm nghèo của địa phương cần phải có sự tham gia chủ động của người dân mà đặc biệt là người nghèo đồng bào DTTS tại chỗ M'Nông - đối tượng thụ hưởng các chương trình, chính sách, dự án giảm nghèo.

- Cần nghiên cứu cơ bản và toàn diện về thực trạng đói nghèo ở từng địa phương, rà soát và phân loại cụ thể các đối tượng nghèo đói làm căn cứ xây dựng và hoàn thiện một số chính sách đặc thù trên cơ sở chính sách chung, nhất là các vùng có đông đồng bào DTTS người M'Nông.

- Mở rộng và tạo điều kiện để tăng cường sự tham gia của người dân từ việc xây dựng kế hoạch giảm nghèo, triển khai thực hiện kế hoạch.

3.2.2. Xây dựng đội ngũ cán bộ làm công tác giảm nghèo là người dân tộc thiểu số tại chỗ M'Nông, nâng cao năng lực và tập trung đào tạo, tập huấn kỹ năng, nghiệp vụ chuyên môn cho cán bộ làm công tác giảm nghèo các cấp.

- Củng cố, nâng cao trình độ, năng lực quản lý, điều hành và vai trò trách nhiệm của Ban chỉ đạo giảm nghèo ở các cấp; ban hành quy chế hoạt động, phân công trách nhiệm rõ ràng, cụ thể cho các thành viên của Ban chỉ đạo; tăng cường bồi dưỡng nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ làm công tác giảm nghèo ở các cấp, nhất là ở cơ sở để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; thực hiện các cơ chế, chính sách ưu tiên nhằm thu hút cán bộ đến công tác ở những vùng sâu, vùng xa.

- Hoàn thiện cơ chế, chính sách cán bộ: có chế độ tiền lương, chế độ bố trí, sắp xếp cán bộ hợp lý, phù hợp với năng lực chuyên môn nghiệp vụ, tạo sự ổn định vị trí làm việc cho cán bộ hoạt động giảm nghèo ở cơ sở để yên tâm công tác, từ đó tinh thần, trách nhiệm và lương tâm nghề nghiệp của cán bộ công chức được

nâng cao.

- Xây dựng đội ngũ cán bộ người dân tộc thiểu số tại chỗ M'Nông là những cán bộ có khả năng gánh vác nhiều hơn công việc của địa phương; cần rà soát, đánh giá lại thực trạng đội ngũ cán bộ, công chức người dân tộc; quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ người dân tộc thiểu số tại chỗ có đủ trình độ chuyên môn theo quy định của Chính phủ, tạo điều kiện thuận lợi cho đội ngũ cán bộ, công chức là người dân tộc thiểu số M'Nông làm việc và khuyến khích học tập để nâng cao trình độ thông qua các hình thức đào tạo.

- Cần có các lớp tập huấn, đào tạo tiếng M'Nông cho đội ngũ cán bộ công chức làm công tác giảm nghèo cấp xã, để từ đó xóa bỏ rào cản, cán bộ hiểu được tâm tư, nguyện vọng và những khó khăn của người nghèo đồng bào DTTS M'Nông.

3.2.3. Xây dựng nguyên tắc, cơ chế hỗ trợ nguồn vốn giảm nghèo dựa vào lối sống văn hóa cộng đồng của người M'Nông (Giảm nghèo bền vững gắn với văn hóa bản địa).

- Căn cứ vào các khó khăn, tồn tại hạn chế trong giảm nghèo đối với vùng đồng bào DTTS M'Nông để từ đó lập kế hoạch các chương trình, dự án giảm nghèo do cộng đồng đề xuất, quyết định.

- Xây dựng cơ chế thu hồi, luân chuyển một phần nguồn vốn ngân sách nhà nước đã được hỗ trợ cho người nghèo phù hợp với từng dự án, chính sách, đối tượng được luân chuyển hỗ trợ, nhằm nhân rộng dự án cho nhiều hộ nghèo đồng bào DTTS M'Nông khác được tham gia.

3.2.4. Thực hiện tốt cơ chế phối hợp, lồng ghép nguồn vốn các chương trình, dự án phát triển kinh tế xã hội, tập trung nguồn lực giảm nghèo cho các địa bàn có đông đồng bào M'Nông sinh sống.

- Cần xây dựng và triển khai hiệu quả kế hoạch tập trung lồng ghép, huy động nguồn lực đầu tư thực hiện công tác giảm nghèo bền vững tại các địa bàn thôn, bon, buôn trọng điểm.

- Thực hiện xã hội hóa trong công tác giảm nghèo bền vững gắn với xây dựng nông thôn mới.

- Có chính sách khuyến khích, thu hút các doanh nghiệp đầu tư vào các địa phương đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ người M'Nông.

- Quy hoạch và bố trí ổn định dân cư để tập trung đầu tư, hỗ trợ nguồn lực hiệu quả. Ưu tiên tập trung đầu tư trọng điểm vào những địa bàn còn khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ M'Nông và đối với các xã có tỷ lệ hộ nghèo cao.

3.2.5. Giải pháp tuyên truyền, nâng cao trình độ dân trí, nhận thức của người nghèo là đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ M'Nông tỉnh Đắk Nông để hộ nghèo tự lực vươn lên thoát nghèo.

- Các cấp uỷ đảng, chính quyền, đoàn thể nhân dân phải thường xuyên quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục, vận động để nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và toàn thể nhân dân về mục đích, ý nghĩa của công tác giảm nghèo.

- Phát huy vai trò của người sản xuất kinh doanh giỏi và người

có uy tín để vận động, hướng dẫn đồng bào dân tộc thiểu số nhằm thay đổi phương thức sản xuất, tập quán sinh hoạt để tiếp cận với các dịch vụ xã hội cơ bản, sử dụng có hiệu quả nguồn lực hỗ trợ của Nhà nước và cộng đồng.

- Tổ chức tuyên truyền, vận động người nghèo, người đồng bào DTTS M'Nông, người chưa có việc làm hoặc thiếu việc làm phát huy khả năng của bản thân, khơi dậy ý chí thoát nghèo, chủ động phấn đấu vươn lên, không trông chờ, ỷ lại vào Nhà nước.

3.2.6. Tiếp tục hoàn thiện tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về giảm nghèo bền vững tỉnh Đắk Nông

- Trong bối cảnh tinh gọn bộ máy hành chính nhà nước đồng thời tinh giản biên chế hiện nay, để đảm bảo hiệu quả công tác quản lý nhà nước về giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Đắk Nông, nên chăng cần sát nhập bộ phận tham mưu lĩnh vực giảm nghèo bền vững và Văn phòng điều phối chương trình MTQG nông thôn mới gộp thành Văn phòng điều phối các Chương trình MTQG tỉnh Đắk Nông, trong đó có bộ phận chuyên trách về lĩnh vực nông thôn mới và bộ phận giảm nghèo. Cần tổ chức bộ máy giảm nghèo bền vững chuyên trách và coi đó là một bộ phận phát triển kinh tế chứ không phải mang tính trào lưu như hiện nay.

- Để đảm bảo việc thực hiện lồng ghép các chính sách và nguồn lực đạt hiệu quả tốt nhất. Các cơ quan, Sở, ban, ngành chuyên môn cần có sự phối hợp chặt chẽ trong việc hướng dẫn các địa phương thực hiện chính sách về giảm nghèo bền vững đặc biệt là đối với vùng DTTS M'Nông để đảm bảo tính thống nhất, tránh chồng chéo gây

lãng phí nguồn lực đầu tư cho công tác giảm nghèo vùng DTTS.

- Nâng cao chất lượng bộ máy trực tiếp thực hiện chính sách giảm nghèo theo hướng chuyên nghiệp, tinh gọn, lồng ghép; chú trọng, quan tâm tới chính sách đào tào cán bộ là người đồng bào DTTS M'Nông tại chỗ đối với vùng đặc biệt khó khăn, vùng đông đồng bào DTTS M'Nông.

- Cần phải có các chuyên gia tư vấn độc lập của Chương trình MTQG giảm nghèo để tham gia theo dõi, đánh giá một cách khách quan về việc triển khai, thực hiện các chính sách giảm nghèo hiện hành.

3.2.7. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát đối với công tác giảm nghèo, bền vững trên địa bàn tỉnh Đắk Nông

- Coi trọng vai trò của già làng, trưởng thôn, bon, bản để bảo đảm sự tham gia của người dân trong giám sát và đánh giá; kịp thời rút kinh nghiệm, chấn chỉnh lệch lạc trên tinh thần công khai, dân chủ.

- Hàng năm, cần nghiêm túc kiểm điểm, phê bình các cấp uỷ, chính quyền còn yếu kém trong thực hiện công tác giảm nghèo bền vững; đưa nhiệm vụ giảm nghèo là một trong những tiêu chí quan trọng trong đánh giá xếp loại đảng viên, tổ chức cơ sở đảng, công nhận danh hiệu gia đình, địa phương văn hoá.

- Thường xuyên phát hiện, biểu dương, khen thưởng các tập thể và cá nhân có những cách làm hay, hiệu quả trong công tác giảm nghèo bền vững; chống bệnh quan liêu, thành tích trong thực hiện công tác giảm nghèo.

Tiểu kết chương 3

KẾT LUẬN

Ngay từ khi thành lập, tỉnh Đắk Nông đã coi công tác giảm nghèo là một trong những nhiệm vụ trọng tâm mà các cấp, các ngành và toàn xã hội phải chăm lo. Bằng việc tổng hợp các nguồn lực trong xã hội thông qua các chính sách, dự án về: tín dụng, hỗ trợ đất sản xuất, đất ở, nhà ở và nước sinh hoạt, y tế, giáo dục; dự án hướng dẫn cách làm ăn khuyến nông, khuyến lâm; dạy nghề, dự án nâng cao năng lực và nhận thức cho cán bộ và đặc biệt là hoạt động giám sát đánh giá các chương trình dự án đã làm cho hiệu quả của chương trình giảm nghèo bước đầu đạt kết quả tốt. Phải nói rằng chính quyền và các đoàn thể đã quan tâm đến người nghèo bằng những việc làm thiết thực. Sự phối hợp của các đoàn thể với các cấp chính quyền trong việc đưa chủ trương, Nghị quyết xóa đói giảm nghèo của Đảng đến với người dân là rất cần thiết. Vì không phải bao giờ chính sách của nhà nước cũng được thực hiện một cách triệt để, không phải chính sách nào cũng có hiệu quả cao. Việc chính sách đó có hiệu quả hay không còn phụ thuộc vào rất nhiều yếu tố, trong đó có yếu tố quan trọng của các nhà tổ chức, quản lý triển khai như thế nào.

Đánh giá hiệu quả trong công tác giảm nghèo đối với đồng bào M'Nông nói riêng và đồng bào DTTS tại chỗ tỉnh Đắk Nông nói chung, tác giả nhận thấy con đường thoát nghèo của Đắk Nông vẫn còn không ít khó khăn. Khó khăn cơ bản chính là việc nâng cao trình độ, nhận thức của người nghèo đồng bào DTTS tại chỗ (đặc biệt là hộ nghèo đồng bào M'Nông) để hộ nghèo tự lực vươn lên

thoát nghèo một cách bền vững. Bên cạnh đó, để nâng cao trình độ dân trí, nhận thức của người đồng bào DTTS trong công tác giảm nghèo bền vững thì giải pháp tuyên truyền, vận động là một trong những giải pháp căn cơ nhất của quản lý nhà nước về giảm nghèo bền vững đối với đồng bào M'Nông tỉnh Đắk Nông, để tuyên truyền một cách có hiệu quả, vận động được người dân hiểu về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước về giảm nghèo bền vững thì công tác cán bộ giảm nghèo cấp cơ sở cũng cần được quan tâm và có chính sách mạnh để đào tạo, đào tạo lại, bố trí, cất nhắc, sử dụng đội ngũ cán bộ có năng lực là người M'Nông. Khai thác, sử dụng hết khả năng đối với cán bộ người M'Nông có đủ năng lực trình độ, kể cả những người đã đến tuổi nghỉ hưu nếu còn năng lực, sức khỏe thì tiếp tục bố trí công tác. Vì đây là đội ngũ có thể tiếp cận, tuyên truyền đến đồng bào M'Nông có hiệu quả nhất đối với sự phát triển xã hội, đặc biệt đối với công tác giảm nghèo bền vững…

Luận văn được triển khai sẽ góp phần bổ sung và làm rõ hơn về những nguyên nhân, tồn tại, hạn chế cũng như các yếu tố ảnh hưởng đến hoàn thiện quản lý nhà nước về giảm nghèo bền vững đối với đồng bào M'Nông trong thời gian qua, cung cấp các tư liệu, số liệu phục vụ cho việc nghiên cứu chuyên sâu về nghèo đói… để từ đó bổ sung thêm về mặt lý luận trong việc thực hiện các chính sách giảm nghèo, giúp cho các nhà quản lý hoạch định được những chính sách có tính khả thi cao trong qua trình ban hành các chính sách giảm nghèo bền vững./.